

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; - Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không đáp ứng yêu cầu
1.2	Giải pháp thi công: - Giải pháp thi công tất cả các hạng mục của công trình theo	- Am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu. - Trình bày giải pháp thi công tất cả các hạng mục của công trình hợp lý, phù hợp với điều

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hồ sơ thiết kế được duyệt.	<p>kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công và phù hợp với thiết kế được duyệt; có giải pháp thu gom, vận chuyển vật tư, vật liệu đổ thải phá dỡ ra khỏi phạm vi công trường hợp lý, khả thi.</p>	
		<p>- Không am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu.</p> <p>- Không trình bày đầy đủ giải pháp thi công tất cả các hạng mục của công trình hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công và thiết kế được duyệt; Không có giải pháp thu gom, vận chuyển vật tư, vật liệu đổ thải phá dỡ ra khỏi phạm vi công trường hợp lý, khả thi.</p>	Không đạt
1.3	Bảo đảm an toàn thi công	<p>- Có thuyết minh thể hiện giải pháp đảm bảo an toàn thi công khi tổ chức thi công công trình.</p> <p>- Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp hiện trạng, địa điểm thi công công trình và không làm ảnh hưởng nhiều đến các công trình hiện hữu, công trình lân cận.</p> <p>- Có biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, công nhân viên trong suốt quá trình thi công;</p> <p>- Có kế hoạch thi công phù hợp, không làm ảnh hưởng đến quá trình làm việc phù hợp với tiến độ thi công.</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.4	Biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các	Có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục của gói thầu hợp lý,	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hạng mục công việc của gói thầu.	khả thi, phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện toàn bộ công việc thuộc phạm vi gói thầu: không quá 60 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật) có tính đến điều kiện thời tiết.	Bảng tiến độ thi công không vượt quá 60 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật) có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Thời gian thực hiện toàn bộ công việc thuộc phạm vi gói thầu: không quá 60 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật) có tính đến điều kiện thời tiết.	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2.2	Trình tự triển khai các hạng mục công việc	Có Bảng tiến độ thi công thể hiện trình tự chi tiết các hạng mục công việc của gói thầu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2.3	Tính phù hợp giữa: Tiến độ thực hiện các hạng mục công việc và Biểu đồ bố trí nhân lực, máy thi công, vật liệu	Có Biểu đồ bố trí nhân lực, máy thi công, vật liệu phù hợp với tiến độ thực hiện các hạng mục công việc	Đạt
	Tính phù hợp giữa: Tiến độ thực hiện các hạng mục công việc và Biểu đồ bố trí nhân lực, máy thi công, vật liệu	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3.2	Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng cho gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng (ghi rõ cho gói thầu này) đối với các vật tư, vật liệu được yêu cầu tại Bảng số 01, Mục 4, Phần II thuộc Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Có bảng kê vật tư, thiết bị cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục; vật tư, thiết bị được liệt kê có quy cách phù hợp với quy cách yêu cầu và chứng minh tính đáp ứng về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật theo Bảng số 01, Mục 4, Phần II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật – Chương V. - Đối với phần thiết bị xây dựng nhà thầu phải chào mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT 	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.2	Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, quản lý công	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, quản lý công trường xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trường xây dựng theo quy định	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.3	Hệ thống quản lý thi công xây dựng	Có thuyết minh hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.4	Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ	- Có thuyết minh chi tiết việc tổ chức thực hiện các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.5	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình	Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.6	Biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh đề xuất các biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.7	Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Có thuyết minh kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.8	Kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn	Có thuyết minh kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.9	Nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công	Có thuyết minh triển khai thực hiện nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Vệ sinh môi trường		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1.1	Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường	- Có thuyết minh biện pháp đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.1.2	Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường	Có thuyết minh chi tiết việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy		
5.2.1	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong hoạt động xây dựng trên công trường chi tiết, đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.3	An toàn lao động		
5.3.1	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành công trình		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1	Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu các gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không</p>	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
		<p>ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đảm dự thầu vsới giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt